



VOCABULARY

Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
	v	/ˈselɪbreɪt/	Kỉ niệm, tổ chức
		/ˈentrəns ɪgˈzæm/	Kì thi đầu vào
	n	/ɪˈkwɪpmənt/	Đồ dùng, thiết bị
	adj	/ˈekstrə/	Thêm
	n	/fəˈsɪləti/	Thiết bị, tiện nghi
	adj	/ˈɡɪftɪd/	Năng khiếu
	n	/ləˈbɒrətɪ/	Phòng thí nghiệm
		/ˈləʊə(r) ˈsekəndri sku:l/	Trường THCS
	adj	/ˌmɪdˈtɜ:m/	Giữa học kì
	adj	/ˈaʊtɔ:(r)/	Ngoài trời
	adj	/ˈpraɪvət/	Riêng tư
	n	/prəˈdʒektə(r)/	Máy chiếu
	n	/rɪˈsɔ:s/	Tài nguyên
	adj	/ˈrɔɪəl/	Thuộc hoàng gia
	n	/ˈsɜ:vɪs/	Dịch vụ
	v	/ʃeə(r)/	Chia sẻ
	adj	/ˈtæləntɪd/	Tài năng

TA7

UNIT 6: A VISIT TO A SCHOOL- P1



	adj	/,wel 'nəʊn/	Nổi tiếng
--	-----	--------------	-----------

Read more: <https://sachbaitap.com/tu-vung-unit-6-tieng-anh-7-global-success-ket-noi-tri-thuc-c160a24990.html#ixzz7nXQCZ5VI>